

# XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN TUYỂN CHỌN NAM VẬN ĐỘNG VIÊN ĐỘI TUYỂN BÓNG ĐÁ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

TS Lê Vũ Ngọc Toàn<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Sử dụng các phương pháp nghiên cứu thường quy trong Thể dục thể thao, bài báo đã xác định được 16 Test đã đủ tính thông báo, đạt độ tin cậy, xây dựng được tiêu chuẩn phân loại, bảng điểm và bảng điểm tổng hợp trong tuyển chọn nam vận động viên đội tuyển Bóng đá Trường Đại học Sài Gòn.

**Từ khóa:** tiêu chuẩn tuyển chọn, nam vận động viên, đội tuyển, Bóng đá

**Abstract:** Using conventional research methods in Physical Education and Sports, the article has identified 16 Tests that are sufficiently informative and reliable and has established classification standards, scoreboards, and Abstract scoreboards in selecting male athletes for the Saigon University Football team.

**Keywords:** selection criteria, male athlete, team, Football

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phong trào Bóng đá học đường tại Trường Đại học Sài Gòn (ĐHSG) trong những năm qua luôn được lãnh đạo Nhà trường quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển phong trào. Đội ngũ giảng viên Giáo dục thể chất (GDTC) của Trường có trình độ chuyên môn cao, phù hợp với công tác huấn luyện, đào tạo chuyên môn và luôn tâm huyết với công tác huấn luyện thể thao nâng cao thành tích thi đấu trong các giải đấu giành cho sinh viên. Tuy nhiên, thực trạng công tác tuyển chọn nam vận động viên (VĐV) môn Bóng đá của nhà trường còn nhiều thiếu sót, chưa có tính khoa học, dẫn đến việc bỏ sót nhiều em có năng lực thật sự đáp ứng đủ yêu cầu thi đấu cho đội tuyển trường. Nguyên nhân dẫn đến các thiếu sót trên là vì chưa có những tiêu chuẩn cụ thể về công tác tuyển chọn ban đầu nhằm đánh giá năng lực và trình độ chuyên môn Bóng đá đối với các em sinh viên nam đội tuyển Bóng đá trường. Quy trình tuyển chọn các em nam sinh viên Bóng đá đội tuyển trường còn sơ sài, chủ yếu là thông qua các Câu lạc bộ, hoạt động nhóm, ... bằng phương pháp quan sát chủ quan, đánh giá bằng kinh nghiệm của giáo viên giới thiệu và tuyển chọn. Do đó, nhóm tác giả đề xuất hướng nghiên cứu "**Xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn nam VĐV đội tuyển Bóng đá Trường ĐHSG**". Qua đó, kết quả nghiên cứu sẽ làm cơ sở tuyển chọn các sinh viên thật sự ưu tú vào tham gia đội tuyển Bóng đá nam của Trường và là tài liệu hữu ích trong công tác đào tạo cũng như việc giảng dạy của giảng viên.

Quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, toán

học thống kê.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 2.1. Lựa chọn chỉ tiêu tuyển chọn nam VĐV đội tuyển Bóng đá Trường ĐHSG

Để xây dựng được tiêu chuẩn tuyển chọn nam VĐV đội tuyển Bóng đá Trường ĐHSG, thông qua nghiên cứu các tài liệu có liên quan đồng thời tiến hành phỏng vấn 35 chuyên gia, huấn luyện viên (HLV) và các nhà quản lý về lựa chọn các chỉ tiêu, các test trong tuyển chọn nam VĐV đội tuyển Bóng đá Trường ĐHSG. Kết quả phỏng vấn được tổng hợp theo tỷ lệ % và trình bày tại bảng 1.

Từ bảng 1 với quy định chỉ chọn những test có kết quả phỏng vấn đạt từ 70% ý kiến trả lời ở mức tán thành, bước đầu đã lựa chọn được 16 test để xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn nam VĐV đội tuyển Bóng đá Trường ĐHSG (là các chỉ tiêu, test được in đậm tại bảng 1).

Tuy nhiên để có cơ sở khoa học hơn đề tài đã tiến hành xác định tính thông báo và độ tin cậy của các chỉ tiêu, các test trên.

Để xác định tính thông báo của các test tuyển chọn nam VĐV đội tuyển Bóng đá Trường ĐHSG, đề tài tiến hành tính tương quan giữa kết quả lập test của các test với thành tích thi đấu của các VĐV (Thi đấu 7 x 7 (30 phút)) để tính hiệu suất thi đấu. Cuối cùng sử dụng công thức tính tương quan thứ bậc Spirmen để xác định tính thông báo của các test lựa chọn.

Để đánh giá độ tin cậy của test, đề tài tiến hành kiểm nghiệm bằng phương pháp test lặp lại (lặp lại hai lần yêu cầu của test trên đối tượng nam VĐV đội tuyển Bóng đá Trường ĐHSG), cụ thể có 37 VĐV.

1: Trường Đại học Sài Gòn

Tuần tự kiểm tra của các đối tượng, quãng nghỉ giữa các lần kiểm tra và điều kiện lập Test được đảm bảo như nhau. Hai lần lập test được tiến hành cách nhau 7 ngày. Nhằm xác định độ tin cậy của Test lựa chọn,

đề tài tiến hành tính hệ số tương quan giữa hai lần kiểm tra của 16 test lựa chọn qua phỏng vấn. Kết quả được trình bày tại bảng 2, 3.

Xu hướng chung là các VĐV có thành tích kiểm

**Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn các chỉ tiêu, test tuyển chọn nam VĐV đội tuyển Bóng đá Trường ĐHSG (n=35)**

TT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Ý kiến chuyên gia (n=35)			
			Lựa chọn		Không lựa chọn	
			n	%	n	%
I	<b>Các chỉ tiêu hình thái</b>					
1	Chiều cao đứng (cm)		32	91.43	3	8.57
2	Cân nặng (kg)		30	85.71	5	14.29
3	Chỉ số Quetelet (g/cm)	Mối liên hệ giữa cân nặng và chiều cao	11	31.43	24	68.57
II	<b>Các test tâm lý</b>					
4	Phản xạ đơn (ms)	Đánh giá tốc độ	26	74.29	9	25.71
5	Phản xạ phức (ms)	Đánh giá chức năng cảm giác vận động	27	77.14	8	22.86
III	<b>Các test thể lực chung và chuyên môn</b>					
6	Bật xa tại chỗ (cm)	Đánh giá sức mạnh bật	33	94.29	2	5.71
7	Bật cao tại chỗ (cm)	Đánh giá sức mạnh bật	16	45.71	19	54.29
8	Chạy 30 m xuất phát cao (s)	Đánh giá sức nhanh	28	80.00	7	20.00
9	Chạy 60 m xuất phát cao (s)	Đánh giá sức nhanh	11	31.43	24	68.57
10	Chạy 1500m (phút)	Đánh giá sức bền	29	82.86	6	17.14
11	Chạy con thoi 4 x 10 m (s)	Đánh giá khả năng phối hợp và khéo léo	31	88.57	4	11.43
12	Chạy con thoi 7 x 50 m (s)	Đánh giá khả năng phối hợp và khéo léo	18	51.43	17	48.57
13	Cooper test (m)	Đánh giá sức bền	15	42.86	20	57.14
14	Chạy zích zắc (s)	Đánh giá khả năng phối hợp và khéo léo	17	48.57	18	51.43
IV	<b>Các test kỹ thuật</b>					
15	Dẫn bóng 20m luân cọc sút cầu môn (s)	Đánh giá kỹ thuật	30	85.71	5	14.29
16	Đá lòng khoảng cách 11m sút cầu môn (10 quả: 5 chân thuận; 5 chân nghịch) (lấy số lần sút vào cầu môn và đúng kỹ thuật)	Đánh giá kỹ thuật	29	82.86	6	17.14
17	Đá bóng xa chân không thuận 5 quả (m)	Đánh giá kỹ thuật	14	40.00	21	60.00
18	Sút bóng chuẩn từ 11m 5 quả (lần)	Đánh giá kỹ thuật	20	57.14	15	42.86
19	Tâng bóng 1 phút (lần)	Đánh giá kỹ thuật	28	80.00	7	20.00
20	Chuyền bóng 20m (10 quả)	Đánh giá kỹ thuật	27	77.14	8	22.86
21	Chuyền bóng xa (m)	Đánh giá kỹ thuật	25	71.43	10	28.57
22	Sút bóng chuẩn từ 16m50 (10 quả, mỗi chân 5 quả)	Đánh giá kỹ thuật	31	88.57	4	11.43
23	Ném biên tại chỗ (m)		32	91.43	3	8.57
24	Thi đấu 7 x 7 (30 phút)	Đánh giá tổng hợp (kỹ thuật, khả năng xử lý tình huống và tâm lý)	35	100	0	0

**Bảng 2. Hệ số tương quan của các test lựa chọn với hiệu suất thi đấu của nam VĐV đội tuyển Bóng đá Trường ĐHSG**

TT	Test kiểm tra	n=37	
		r	P
I	<b>Chỉ tiêu hình thái</b>		
1	Chiều cao (cm)	0.83	<0.05
2	Cân nặng (kg)	0.85	<0.05
II	<b>Các chỉ tiêu tâm lý</b>		
3	Phản xạ đơn (ms)	0.74	<0.05
4	Phản xạ phức (ms)	0.77	<0.05
III	<b>Các test thể lực chung và chuyên môn</b>		
5	Bật xa tại chỗ (cm)	0.80	<0.05
6	Chạy 30 m xuất phát cao (s)	0.79	<0.05
7	Chạy 1500m (phút)	0.83	<0.05
8	Chạy con thoi 4 x 10 m (s)	0.86	<0.05
IV	<b>Các test kỹ thuật</b>		
9	Dẫn bóng 20m luân cọc sút cầu môn (s)	0.78	<0.05
10	Đá lòng khoảng cách 11m sút cầu môn (10 quả: 5 chân thuận; 5 chân nghịch) (lấy số lần sút vào cầu môn và đúng kỹ thuật)	0.88	<0.05
11	Tâng bóng 1 phút (lần)	0.84	<0.05
12	Chuyền bóng 20m (10 quả)	0.87	<0.05
13	Chuyền bóng xa (m)	0.80	<0.05
14	Sút bóng chuẩn từ 16m50 (10 quả, mỗi chân 5 quả)	0.75	<0.05
15	Ném biên tại chỗ (m)	0.78	<0.05
16	Thi đấu 7 x 7 (30 phút)	0.82	<0.05

**Bảng 3. Giá trị trung bình và độ tin cậy của các test tuyển chọn nam VĐV đội tuyển Bóng đá Trường ĐHSG**

TT	Các test	Lần 1	Lần 2	r
		$\bar{x} \pm \delta$ false	$\bar{x} \pm \delta$ false	
I	<b>Chỉ tiêu hình thái</b>			
1	Chiều cao (cm)	172.00 ± 4.59	172.00 ± 4.59	1.00
2	Cân nặng (kg)	70.78 ± 4.05	53.84 ± 3.97	0.99
II	<b>Các chỉ tiêu tâm lý</b>			
3	Phản xạ đơn (ms)	232.61 ± 7.59	230.67 ± 6.73	0.87
4	Phản xạ phức (ms)	271.11 ± 9.34	270.67 ± 8.41	0.89
III	<b>Các test thể lực chung và chuyên môn</b>			
5	Bật xa tại chỗ (cm)	239.16 ± 10.18	240.95 ± 10.45	0.88
6	Chạy 30 m xuất phát cao (s)	4.30 ± 0.12	4.28 ± 0.11	0.84
7	Chạy 1500m (phút)	6.61 ± 0.56	6.64 ± 0.60	0.85
8	Chạy con thoi 4 x 10 m (s)	13.79 ± 0.55	13.76 ± 0.57	0.88
IV	<b>Các test kỹ thuật</b>			
9	Dẫn bóng 20m luân cọc sút cầu môn (s)	6.53 ± 0.69	6.47 ± 0.70	0.90
10	Đá lòng khoảng cách 11m sút cầu môn (10 quả: 5 chân thuận; 5 chân nghịch) (lấy số lần sút vào cầu môn và đúng kỹ thuật)	6.14 ± 1.47	6.38 ± 1.24	0.85

TT	Các test	Lần 1 $\bar{x} \pm \delta$ false	Lần 2 $\bar{x} \pm \delta$ false	r
11	Tâng bóng 1 phút (lần)	85.38 ± 13.95	81.89 ± 12.71	0.96
12	Chuyên bóng 20m (10 quả)	5.92 ± 1.58	6.19 ± 1.06	0.83
13	Chuyên bóng xa (m)	42.70 ± 5.09	44.54 ± 4.94	0.85
14	Sút bóng chuẩn từ 16m50 (10 quả, mỗi chân 5 quả)	5.86 ± 1.53	5.68 ± 1.21	0.88
15	Ném biên tại chỗ (m)	15.36 ± 1.39	15.28 ± 1.19	0.94
16	Thi đấu 7 x 7 (30 phút)	65.74 ± 4.31	66.14 ± 4.12	0.91

**Bảng 4. Tiêu chuẩn phân loại tuyển chọn nam VĐV đội tuyển Bóng đá Trường ĐHSG**

TT	Các test	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu hình thái</b>					
1	Chiều cao (cm)	≥ 181.18	176.59 - 181.18	170.41 - 176.59	165.82 - 170.41	< 165.82
2	Cân nặng (kg)	≥ 78.88	74.83 - 78.88	70.73 - 74.83	66.68 - 70.73	< 66.68
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu tâm lý</b>					
3	Phản xạ đơn (ms)	≤ 217.44	217.44 - 225.03	225.03 - 233.21	233.21 - 241.8	> 241.8
4	Phản xạ phức (ms)	≤ 252.43	252.43 - 261.77	261.77 - 271.45	271.45 - 277.79	> 277.79
<b>III</b>	<b>Các test thể lực chung và chuyên môn</b>					
5	Bật xa tại chỗ (cm)	≥ 249.52	239.34 - 249.52	228.98 - 239.34	218.8 - 228.98	< 218.8
6	Chạy 30 m xuất phát cao (s)	≤ 4.06	4.06 - 4.18	4.18 - 4.24	4.25 - 4.42	> 4.42
7	Chạy 1500m (phút)	≤ 5.49	5.49 - 6.05	6.05 - 6.61	6.61 - 7.17	> 7.17
8	Chạy con thoi 4 x 10 m (s)	≤ 12.87	12.87 - 13.43	13.43 - 13.99	13.99 - 14.55	> 14.55
<b>IV</b>	<b>Các test kỹ thuật</b>					
9	Dẫn bóng 20m luân cọc sút cầu môn (s)	≤ 5.15	5.15 - 5.84	5.84 - 6.55	6.55 - 7.25	> 7.25
10	Đá lòng khoảng cách 11m sút cầu môn (10 quả: 5 chân thuận; 5 chân nghịch) (lấy số lần sút vào cầu môn và đúng kỹ thuật)	≥ 9	7-8	5-6	3-4	<3
11	Tâng bóng 1 phút (lần)	≥ 113	99 -112	85 - 98	71 - 84	≤ 70
12	Chuyên bóng 20m (10 quả)	≥ 9	7-8	5-6	3-4	<3
13	Chuyên bóng xa (m)	≥ 52.88	47.79 - 52.88	42.7 - 47.79	37.58 - 42.7	< 37.58
14	Sút bóng chuẩn từ 16m50 (10 quả, mỗi chân 5 quả)	≥ 9	7-8	5-6	3-4	<3
15	Ném biên tại chỗ (m)	≥ 18.14	16.75 - 18.14	15.34 - 16.75	13.94 - 15.34	< 13.94
16	Thi đấu 7 x 7 (30 phút)	≥ 74.36	70.05 - 74.36	65.74 - 70.05	61.43 - 65.74	< 61.43

tra tốt trong các test tuyển chọn nam VĐV đội tuyển Bóng đá Trường ĐHSG đã lựa chọn qua phỏng vấn cũng là các VĐV có thành tích hiệu suất thi đấu tốt, và ngược lại, các VĐV có thành tích kiểm tra các test tuyển chọn chưa tốt cũng là các VĐV có thành

tích hiệu suất thi đấu không tốt. Xu hướng đó thể hiện ở cả 16 test lựa chọn đều đạt được tính thông báo cần thiết với r từ 0.74 đến 0.88 ở ngưỡng P < 0.05 thỏa mãn yêu cầu của phép đo lường thể thao với r ≥ 0.60 ở ngưỡng P < 0.05.

Qua bảng 2, 3 cho thấy: Cả 16 Test đã được xác định tính thông báo trong tuyển chọn nam VĐV đội tuyển Bóng đá Trường ĐHSG đều đạt độ tin cậy cần thiết trên đối tượng nghiên cứu với  $r$  từ 0.83 đến 1.00, thỏa mãn yêu cầu đặt ra có  $r \geq 0.80$  ở ngưỡng  $P < 0.05$  và được lựa chọn tham gia các thử nghiệm tiếp theo của nghiên cứu.

## 2.2. Xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn nam VĐV đội tuyển Bóng đá Trường ĐHSG

### 2.2.1. Xây dựng tiêu chuẩn phân loại tuyển chọn nam VĐV đội tuyển Bóng đá Trường ĐHSG

Để xây dựng tiêu chuẩn phân loại tuyển chọn, đề tài tiến hành nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn đánh giá cho các chỉ tiêu lựa chọn trên kết quả của lần lập Test thứ nhất. Kết quả trình bày tại bảng 4.

Các chỉ tiêu tuyển chọn nam VĐV đội tuyển Bóng đá Trường ĐHSG được xây dựng ở bảng 4 rất thuận tiện cho việc sử dụng để đánh giá xếp loại

từng chỉ tiêu tuyển chọn. Sau khi tiến hành lập chỉ tiêu trong thực tiễn muốn thực hiện xếp loại VĐV cần tuân theo:

- Xác định chỉ tiêu đánh giá tra cứu.

- Căn cứ các bảng phân loại tương ứng tiến hành phân loại trình độ theo test kiểm tra.

### 2.2.2. Xây dựng bảng điểm và bảng điểm tổng hợp

Để xây dựng bảng điểm, đề tài qui đổi theo đơn vị đo lường trung gian theo thang độ C:  $C = 5 + 2Z$  (từ 1 đến 10 điểm). Riêng đối với các chỉ tiêu tính thành tích bằng giây thì đổi giá trị  $+ \delta$  thành  $- \delta$  hoặc đổi dấu công thức  $C = 5 + 2Z$ . Kết quả được trình bày tại bảng 5.

Quá trình nghiên cứu của đề tài đã xác định được 16 test đủ tính thông báo và độ tin cậy để sử dụng kiểm tra tuyển chọn nam VĐV đội tuyển Bóng đá Trường ĐHSG gồm 4 nhóm yếu tố: Hình thái (2 test), tâm lý (2 test), thể lực (4 test) và kỹ thuật (8

**Bảng 5. Bảng điểm tuyển chọn nam VĐV đội tuyển Bóng đá Trường ĐHSG**

TT	Nội dung kiểm tra	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu hình thái</b>										
1	Chiều cao (cm)	183.48	181.18	178.88	176.58	174.28	171.98	169.68	167.38	165.08	162.78
2	Cân nặng (kg)	80.88	78.88	76.86	74.84	72.82	70.8	68.78	66.76	64.74	62.72
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu tâm lý</b>										
3	Phản xạ đơn (ms)	213.64	217.44	221.24	225.04	228.84	232.64	236.44	240.24	244.04	247.84
4	Phản xạ phức (ms)	247.76	252.43	257.1	261.77	266.44	271.11	275.78	280.45	285.12	289.79
<b>III</b>	<b>Các test thể lực chung và chuyên môn</b>										
5	Bật xa tại chỗ (cm)	259.52	254.43	249.34	244.25	239.16	234.07	228.98	223.89	218.8	213.71
6	Chạy 30 m xuất phát cao (s)	4	4.06	4.12	4.18	4.24	4.3	4.36	4.42	4.48	4.54
7	Chạy 1500m (phút)	5.21	5.49	5.77	6.05	6.33	6.61	6.89	7.17	7.45	7.73
8	Chạy con thoi 4 x 10 m (s)	12.59	12.87	13.15	13.43	13.71	13.99	14.27	14.55	14.83	15.11
<b>IV</b>	<b>Các test kỹ thuật</b>										
9	Dẫn bóng 20m luân cọc sút cầu môn (s)	4.8	5.15	5.5	5.85	6.2	6.55	6.9	7.25	7.6	7.95
10	Đá lòng khoảng cách 11m sút cầu môn (10 quả: 5 chân thuận; 5 chân nghịch) (lấy số lần sút vào cầu môn và đúng kỹ thuật)	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
11	Tâng bóng 1 phút (lần)	120	113	106	99	92	85	78	71	64	57
12	Chuyền bóng 20m (10 quả)	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
13	Chuyền bóng xa (m)	55.43	52.88	50.33	47.78	45.23	42.68	40.13	37.58	35.03	32.48
14	Sút bóng chuẩn từ 16m50 (10 quả, mỗi chân 5 quả)	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
15	Ném biên tại chỗ (m)	18.84	18.14	17.44	16.74	16.04	15.34	14.64	13.94	13.24	12.54
16	Thi đấu 7 x 7 (30 phút)	76.52	74.36	72.2	70.04	67.88	65.72	63.56	61.4	59.24	57.08

**Bảng 6. Bảng xếp loại tổng hợp trong tuyển chọn nam VĐV đội tuyển Bóng đá Trường ĐHSG**

Xếp loại	Hình thái ( $\Sigma$ tối đa 20đ)	Tâm lý ( $\Sigma$ tối đa 20đ)	Thể lực ( $\Sigma$ tối đa 40đ)	Kỹ thuật ( $\Sigma$ tối đa 80đ)	Tổng điểm ( $\Sigma$ tối đa 160đ)
Giỏi	$\geq 16.4$	$\geq 16.4$	$\geq 32.8$	$\geq 65.6$	$\geq 131.2$
Khá	12.8 - 16.3	12.8 - 16.3	25.6 - 32.7	51.2 - 65.5	102.4 - 131.1
Trung bình	9.2 - 12.7	9.2 - 12.7	18.4 - 25.5	36.8 - 51.1	73.6 - 102.3
Yếu	5.6 - 9.1	5.6 - 9.1	11.2 - 18.3	22.4 - 36.7	44.8 - 73.5
Kém	$< 5.6$	$< 5.6$	11.2	$< 22.4$	$< 44.8$

test). Mỗi test được tính theo thang điểm 10. Do vậy tổng điểm tối đa của các nhóm yếu tố như sau:

Yếu tố hình thái: 20 điểm

Yếu tố tâm lý: 20 điểm

Yếu tố thể lực: 40 điểm

Yếu tố kỹ thuật: 80 điểm.

Vậy khi muốn đánh giá kiểm tra kết quả tuyển chọn cho VĐV theo phân loại tốt, khá, trung bình, yếu và kém thì khoảng cách điểm đánh giá giữa các mức độ được tính như sau:

$$\frac{x_{\max} - x_{\min}}{5}$$

Kết quả trình bày tại bảng 6.

### 3. KẾT LUẬN

Trên cơ sở tham khảo các tài liệu liên quan đến công tác tuyển chọn VĐV thể thao nói chung và VĐV Bóng đá nói riêng, đề tài đã bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học (tổng hợp tài liệu, phỏng vấn chuyên gia...) đã lựa chọn được 16 test để ứng dụng vào công tác tuyển chọn nam VĐV đội tuyển Bóng đá của Trường, gồm: Chỉ tiêu hình thái (2 test); Các chỉ tiêu tâm lý (2 test); Các test thể lực chung và chuyên môn (4 test); Các test kỹ thuật (8 test).

Đề tài đã xây dựng được bảng phân loại tiêu chuẩn, bảng điểm đánh giá từng chỉ tiêu và bảng điểm tổng hợp để ứng dụng vào công tác tuyển chọn nam VĐV đội tuyển Bóng đá trẻ Trường ĐHSG. Từ đó ứng dụng vào tuyển chọn đã chọn được 29 em nam SV đáp ứng đầy đủ yêu cầu vào đội tuyển Bóng đá của Trường.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alagich.R (1998), *Huấn luyện bóng đá hiện đại*, Dịch: Nguyễn Huy Bích, Phạm Anh Thiệu, Nxb TDTT, Hà Nội.

2. Dương Nghiệp Chí (2001), *Một số vấn đề về đào tạo VĐV bóng đá trẻ*, Thông tin khoa học TDTT, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.

3. Hare. D.P (1976), *Đào tạo VĐV bóng đá, quá trình nhiều năm liên tục*, Nxb TDTT, Lepsich Đức.

4. Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn Kim Minh, Trần Quốc Tuấn (2002), *Tiêu chuẩn đánh giá trình độ tập luyện trong tuyển chọn và huấn luyện thể thao*, Nxb TDTT, Hà nội

5. Phạm Ngọc Viễn (1992), *"Một số vấn đề về công tác tuyển chọn năng khiếu bóng đá"*, Thông tin khoa học TDTT, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.

6. Phạm Ngọc Viễn (1999), *Tuyển chọn và huấn luyện ban đầu cầu thủ bóng đá trẻ*, Nxb TDTT, Hà Nội.

*Nguồn bài báo: được trích từ kết quả nghiên cứu đề tài cấp Trường ĐHSG: Xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn nam VĐV đội tuyển Bóng đá Trường ĐHSG" do TS. Lê Vũ Ngọc Toàn làm chủ nhiệm.*

*Ngày nhận bài: 19/11/2024; Ngày duyệt đăng: 25/01/2025.*



Ảnh minh họa (nguồn Internet)